

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 8 năm 2018

V/v: *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
Ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng và bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân: Không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2018/TLST- HNGĐ ngày 07/6/2018 về việc: *“Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn”.*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T (Lương Thị X), sinh năm 1967

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh hóa (có mặt).

Bị đơn: Anh Cầm Bá C, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/5/2018, được bổ sung trong các bản tự khai và các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị T (Lương Thị X) trình bày:

Chị Lương Thị T và anh Cầm Bá C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương từ đầu năm 1987, đến ngày 21/10/1987 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà

thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh những mâu thuẫn nhỏ, nhưng nghĩ đến con nên chị T bỏ qua. Đến đầu năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nguyên nhân là do anh C uống rượu nhiều không quan tâm chăm lo cho gia đình vợ con, có lần anh C uống rượu say về nhà xé, đốt quần áo của chị đánh đuổi chị T ra khỏi nhà, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh C hứa sẽ sửa chữa nhưng đến nay anh C vẫn không thay đổi. Mặc dù được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 05/2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cầm Bá C.

Về con chung: Chị Lương Thị T (Lương Thị X) và anh Cầm Bá C có 02 (hai) con chung là Cầm Bá P, sinh ngày 19/11/1991 và Cầm Bá L, sinh ngày 28/12/1999. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và lao động bình thường, các cháu ở với ai là tùy các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai; các biên bản hòa giải và tại phiên Tòa bị đơn anh Cầm Bá C trình bày:

Về hôn nhân: Về phần kết hôn như chị Lương Thị T (Lương Thị X) trình bày anh C đồng ý. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh C có uống rượu, vợ chồng xảy ra xô sát. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bên cạnh đó chị T (X) không chăm lo đến công việc gia đình, hàng ngày chị đi dạy học thời gian còn lại chị T không quan tâm đến gia đình, cuộc sống chung không tránh khỏi những mâu thuẫn nhỏ, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, anh C cũng đã góp ý nhiều lần nhưng chị T vẫn không thay đổi. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, bản thân anh C không muốn ly hôn vì xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh C đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh C đồng ý với phần trình bày về con chung của chị T, vợ chồng có 02 con chung, hiện nay các cháu đã lớn và lao động bình thường, các cháu ở với ai là tùy các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Lương Thị T và anh Cầm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lương Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với anh Cầm Bá C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị T (Lương Thị X) và anh Cầm Bá C, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Do tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Năm 2015 chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng anh C hứa sẽ thay đổi, nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù hai bên gia đình nội, ngoại khuyên giải và Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị T và anh C đã ly thân nhau từ tháng 05/2018 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa, mỗi người tự lo cho mình cuộc sống riêng. Ngày 28/7/2018 chị T đã cung cấp cho Tòa án xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Cầm Bá C có 02 (hai) con chung là Cầm Bá P, sinh ngày 19/11/1991 và cháu Cầm Bá L, sinh ngày 28/12/1999. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và lao động bình thường, cháu ở với ai là tùy các cháu, chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Lương Thị T (Lương Thị X) và anh Cầm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Chị Lương Thị T (Lương Thị X) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3; Điều 5; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị T (Lương Thị X).

Về hôn nhân: Chị Lương Thị T (Lương Thị X) được ly hôn anh Cầm Bá C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Cầm Bá P, sinh ngày 19/11/1991 và Cầm Bá L, sinh ngày 28/12/1999. Các cháu đã trưởng thành, chị Lương Thị T và anh Cầm Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lương Thị T nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đó nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003326 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số tiền trên được chuyển thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải nộp.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lương Thị T, bị đơn anh Chăm Bá C được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2018).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Phòng KTNV- THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn Xuân;
- Lưu HSVA.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Lê Thị Tâm

